

I-405 cải thiện dự án từ điển

Tuyến Đường Thay Thế: một con đường khác có sẵn thường được sử dụng để tránh ùn tắc. Cũng xem đường vòng tránh.

Đường Huyết Mạch: một cấp độ đường phố cho phép vận hành giao thông quan trọng qua lại giữa những điểm chính, với tốc độ và khối lượng xe lưu thông cao hơn so với đường phố địa phương.

Làn Đường Phụ: một làn phụ thêm trên đường cao tốc giữa các nút giao, cho người lái xe thêm thời gian để nhập vào và ra.

Trung Bình Lưu Lượng Xe Lưu Thông Hàng Ngày (ADT): tổng lưu lượng xe lưu thông trong một khoảng thời gian nhất định chia cho số ngày trong khoảng thời gian đó, biểu hiện bằng số lượng xe mỗi ngày.

Trung Bình Lượng Khách Đi Trên Xe: số lượng người đi trên tất cả các xe được chia cho số lượng xe.

Làn Đường Dành Cho Xe Đạp: một phần của một con đường đánh dấu bằng vạch sơn, dành cho người đi xe đạp.

Trạm Xe Buýt: một địa điểm được chỉ định, nơi mà xe buýt thường dừng lại để nhận và trả hành khách.

Hố Đúc Sẵn (CIDH): một hố được khoan vào nền đất, sau đó đổ bê tông hoặc một loại cốt thép nào đó vào hố để dựng cột.

Nút Giao Hoa Thị: có hình dạng như hoa thị, nút giao này cho phép nhập và thoát hai đường cao tốc với ít ảnh hưởng nhất đến tốc độ.

Cầu Nối: một đoạn đường cho phép người lái xe nhập vào đường cao tốc khác mà không phải thoát hẳn ra khỏi đường.

Thiết Kế-Xây Dựng: một pháp nhân tích hợp cả vai trò thiết kế và xây dựng.

Đường Vòng Tránh: một tuyến đường được đề xuất khi tuyến đường thông dụng không thể sử dụng được. Cũng xem tuyến đường thay thế.

Hệ Thu Phí Điện Tử (ETC): nhằm mục đích loại bỏ chậm trễ trong công tác thu phí bằng hệ thu phí điện tử. ETC sẽ xác định xem những xe qua trạm có đăng ký trong chương trình không, cảnh báo cho người điều hành biết những xe không đăng ký, và ghi nợ điện tử vào tài khoản của chủ xe đăng ký mà không cần phải dừng xe.

Làn Đường Cao Tốc: một làn quy định đòi hỏi người lái xe phải trả phí để vào làn đường tương đối thông suốt. Làn đường cao tốc thường có ít điểm nhập và thoát so với làn xe Chở Nhiều Người (HOV) hoặc làn xe Chở Nhiều Người Có Phí. Cũng xem làn đường quản lý.

I-405 cải thiện dự án từ điển

Công Trình Tạm Thời: cấu trúc tạm thời được dùng trong xây dựng để trụ đỡ cấu trúc mở rộng hoặc cấu trúc vòm cong cho đến khi công trình đó đủ vững chắc tự trụ đỡ.

Hệ Thu Phí Điện Tử Fastrak: hệ thống thu phí điện tử sử dụng tại California và Hoa Kỳ trên tất cả tuyến đường và cầu có thu phí.

Tốc Độ Thoải Mái: tốc độ khi không có những xe khác gây hạn chế đối với người lái xe đi trên đường.

Giàn Tín Hiệu: khung giàn gắn bảng tín hiệu giao thông thường hiển thị thông tin thu phí, chi phí, và thông tin về đường dẫn nhập/đường dẫn xuất.

Làn Chung (GP): một làn đường cho tất cả các loại xe, gồm cả ô-tô một người lái, đi chung xe, xe máy và xe tải.

Đường Công Trường: tuyến đường được sử dụng vận chuyển đất đá đào hoặc đắp vào - ra một công trường xây dựng.

Làn Xe Chở Nhiều Người Có Phí (HOT): một làn đường miễn phí sử dụng đối với xe chở đông khách và những xe miễn phí, trong khi những xe khác phải nộp lệ phí.

Xe Chở Nhiều Người (HOV): xe thường chở nhiều người trên xe. Xe hơi đi chung, xe chở khách đi chung, và xe buýt là những ví dụ về xe chở nhiều người. Tùy xe, có thể yêu cầu hai hoặc nhiều người hơn trên xe thì mới được coi là một chiếc xe chở nhiều người.

Làn (HOV) Xe Chở Nhiều Người: một làn xe dành cho xe chở nhiều người (hơn một người) như xe hơi đi chung, xe chở khách đi chung, và xe buýt. Mục đích của làn HOV là tăng số trung bình người đi trên xe, giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm không khí. Làn HOV còn được gọi là làn dành cho xe đi chung.

Nút Giao: nhóm cấu trúc và đường dẫn kết nối giao thông giữa những đường bộ giao nhau.

Lối Vào/Lối Ra: điểm nhập vào/điểm thoát ra.

Hàng Rào K: hàng rào tạm thời bằng bê tông hoặc nhựa được sử dụng để tách làn xe.

I-405 cải thiện dự án từ điển

Cấp Độ Dịch Vụ: một phép đo đếm bao nhiêu xe có thể qua một ngã tư trong một thời gian đã cho. Đây là tiêu chuẩn mà tiểu bang California dùng đo lường tác động vận tải của những khu vực phát triển chính và những thay đổi đối với đường bộ. Có 6 cấp độ đánh giá dịch vụ, cấp độ A (Thông Suốt) đến cấp độ F (Tắc Nghẽn).

Làn Đường Quản Lý: một làn xe đường cao tốc được chỉ định để sử dụng một loạt hoạt động quản lý giao thông. Làn đường quản lý bao gồm làn xe Chở Nhiều Người (HOV), làn xe Chở Nhiều Người Có Phí (HOT), và làn Cao Tốc. Cũng xem làn cao tốc.

Biện Pháp M: thuế doanh thu vận tải nửa xu của quận Cam nhằm cải thiện giao thông.

Ta-luy Đất Lèn (MSE): tấm tường được xây bằng đất có gia cố nhân tạo để ổn định mái dốc bất định và giữ đất trên sườn dốc. Ta-luy đất lèn có thể được sử dụng cho tường chắn, mố cầu, kè bờ, và đê điều.

Dải Phân Cách Giữa: phần của cao lộ phân chia giao thông theo hướng ngược nhau.

Giám Sát Tiếng Òn: việc đánh giá mức độ tiếng ồn tại các địa điểm cụ thể để tuân thủ những giới hạn quy định của tiểu bang và liên bang.

Giờ Không Cao Điểm: thời gian mà nhu cầu đi lại trên một con đường ở mức tối thiểu.

Đường Dẫn Xuống: một hoặc nhiều làn đường dẫn để xe thoát khỏi một cao tốc chính. Cũng xem đường dẫn.

Đường Dẫn Lên: một hoặc nhiều làn đường dẫn để xe nhập vào một cao tốc. Cũng xem đường dẫn.

Cầu Vượt: một cấu trúc cầu dẫn một con đường cấp quận hoặc một đường phố cấp thành phố vượt qua một cao tốc tiểu bang.

Biển Báo Trên Cao: biển tín hiệu giao thông gắn trên các tuyến đường có lưu lượng xe cao hoặc các tuyến đường có nhiều làn đường, cho người lái xe dễ nhận biết.

Đường Dẫn: một đoạn đường nối giữa hai cao lộ giao nhau. Cũng xem đường dẫn xuống và đường dẫn lên.

Giờ Cao Điểm: thời gian khi nhu cầu đi lại trên một đường cao tốc ở mức tối đa. Điển hình là giờ cao điểm buổi sáng và giờ cao điểm buổi chiều.

Đóng Cọc: tiến trình đóng cọc (cột) vào nền đất để gia cố móng trụ đỡ các cấu trúc.

I-405 cải thiện dự án từ điển

Hành Lang Dự Án: khu vực, điển hình dọc theo một đường phố hay đường cao tốc, tại đó đang diễn ra dự án cải tạo công trình.

Cốt Thép: một thanh thép hoặc lưới dây thép được dùng làm cốt trong bê tông cốt thép và củng cố cấu trúc nề để gia cường và giữ chắc bê tông.

Tường Chặn: một cấu trúc được thiết kế cho cầu vượt để chặn giữ đất và độ dốc phi tự nhiên.

Cùng Chung Chuyển Xe: khách cùng chung chuyển xe để giảm số lượng chuyển xe, giảm ùn tắc giao thông và khí thải ô tô. Các loại vận chuyển được coi là xe cùng chuyển xe bao gồm đi chung xe hơi, đi chung xe hành khách, quá cảnh phương tiện công cộng.

Hành Lang Giao Thông (ROW): một dải đất hoặc thửa đất, nơi các cơ sở hạ tầng như đường cao tốc, đường sắt, hoặc đường dây điện được xây dựng.

Hệ Cọc Chống: quá trình trụ chống đỡ một tòa nhà, cấu trúc, hoặc rãnh có bờ (cọc cừ) khi có nguy cơ sụp đổ hoặc trong quá trình sửa chữa hoặc thay đổi.

Vai Đường: phần bên cạnh đường cao tốc để sử dụng lúc khẩn cấp.

Vĩa Hè: dải đường dành cho người đi bộ ở phía bên cạnh một con đường.

Vách Cản Tiếng Òn: một tường rào cản tiếng ồn làm giảm độ ồn từ đường cao tốc vào cộng đồng bằng cách phản âm lại trên cao lộ hoặc ép tiếng ồn chạy dài hơn quanh hàng rào.

Hạn Chế Tốc Độ: tốc độ tối đa mà xe có thể chạy hợp pháp trên những đoạn đường cụ thể.

Quyền Nhượng Tạm Thời Để Xây Dựng Công Trình (TCE): quyền tạm thời của một bên nhận được (từ chủ sở hữu bất động sản) để sử dụng hoặc kiểm soát bất động sản thuộc một bên khác vì mục đích xây dựng công trình.

Đoạn Đường Thu Phí: là một con đường công cộng hay tư nhân mà một khoản phí (hoặc lệ phí) được quy định phải trả để được đi qua. Đó là một hình thức tính giá đường bộ, thường được thực hiện để giúp bù đắp chi phí xây dựng, bảo trì đường, rồi (đối với tuyến đường công cộng) trở thành một dạng thức thu thuế.

Kế Hoạch Quản Lý Giao Thông (TMP): một kế hoạch phác thảo những chiến lược cần thiết để giảm thiểu ùn tắc giao thông trong thời gian hoạt động công trình đường bộ và xây dựng đường.



#405IMPROVEMENT

I-405 cải thiện dự án từ điển

Đường Ngầm Qua Đường: một đoạn đường của đường phố cấp tỉnh, thành phố phía dưới một cao tốc tiểu bang.

Ký Hiệu Thông Báo Thay Đổi (VMS): là biển báo tín hiệu giao thông điện tử thường được sử dụng trên đường để cung cấp cho du khách thông tin về tình huống đặc biệt và cảnh báo về tình trạng tắc nghẽn giao thông, tai nạn, sự cố, các khu công trường, giới hạn tốc độ, hoặc đi đường vòng.

Theo Dõi Độ Rung Chấn: đánh giá mức độ rung tại hoặc gần một công trường xây dựng để bảo vệ công trình nhà ở và những người đang sống tại đó.